TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/DS-PT
Ngày: 04 - 5 - 2019
V/v tranh chấp lối đi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Kim Nga

Ông Lê Minh Tuấn

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp lối đi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 77/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa phúc thẩm số 07/TB-TA ngày 18/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1987 (chết ngày 05/02/2019)

Địa chỉ: Số 8 N, Phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

1. Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1950;

2. Bà Võ Thị S, sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: Số 8 N, Phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn B, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 8 ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 1B, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 8 ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Thu T: Ông Lê Văn B, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 8 ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2018).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Lê Văn B

(Bà Se và ông B có mặt, ông K và bà N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ do bà Nguyễn Thị Thúy N đại diện trình bày:

Bà Nguyễn Thị Lệ T đang sử dụng đất các thửa số 01, tờ bản đồ số 8, diện tích 678m^2; thửa số 08, 34, 35, 36 tờ bản đồ số 8 cùng tọa lạc tại ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Nguồn gốc các thửa đất này là do bà T nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Thị Mỹ L vào năm 2017. Hiện nay, bà T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất này vào ngày 09/10/2017. Bà T kinh doanh nhà trọ và giao cho bà Nguyễn Thị Thúy N quản lý. Trên phần đất của bà T có căn nhà, bà N là người sử dụng làm cơ sở sản xuất bao bì.

Từ đường tỉnh 833 vào thửa đất số 01 đi ngang qua thửa đất số 106 của ông Lê Văn B, con đường này có chiều rộng khoảng 3m. Hiện tại, phần đầu con đường giáp tỉnh lộ 833, ông B có làm mái che tạm để bán vé số làm cản trở giao thông đi lại. Ông B không có cản trở xe máy và người đi bộ qua lại lối đi này. Ông B không cho xe tải chở hàng hóa của bà N lưu thông. Bà yêu cầu ông B tháo dỡ mái che, di dời tài sản để không cản trở xe tải chở hàng hóa lưu thông trên con đường này.

Bà đồng ý với mảnh trích đo địa chính số 46-2018 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T đo vẽ duyệt ngày 13/7/2018.

Bị đơn ông Lê Văn B trình bày:

Ông sử dụng phần đất thửa số 106, tờ bản đồ số 8 diện tích 917.2m^2, tọa lạc tại ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Năm 2003, ông được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2014, ông có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hòa B một phần thửa số 4 diện tích 88m^2.

Con đường từ tỉnh lộ 833 đi vào thửa đất số 01 (lối đi mà bà T đang tranh chấp) có nguồn gốc từ đất của bà Hồ Thị C. Năm 2003, bà Hồ Thị C làm tờ tương phân cho đất 06 người con. Trong tờ tương phân có phần "*Riêng đường đi bề ngang 4m, chạy từ lộ nhựa vào hết ngôi đất là đường đi chung cho sáu đứa con"* nên lối đi này là lối đi chung của 6 hộ dân.

Khoảng năm 2003, ông có cất nhà tạm để bán vé số. Năm 2004, ông lát xi măng nền nhà. Ông cất nhà tạm trên lối đi chung này không ảnh hưởng việc đi lại của các hộ dân. Hiện trạng nhà tạm có kết cấu: cột cây, mái che tole thiết đỡ gỗ có diện tích 12,7m^2, một bên vách thiết, một bên vách tole xi măng, phần nền có lát xi măng có diện tích là 25,8m^2 (như Mảnh trích đo địa chính số 46-2018 do chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T duyệt ngày 13/7/2018).

Hiện tại, các anh chị em của ông chưa cất nhà ở trên phần đất bà Hồ Thị C cho nên vẫn còn là đất trống.

Do xe tải của bà N chở hàng trọng lượng nặng làm hư con đường và ông có nói với bà N không cho xe tải vào nhưng bà N vẫn cho xe tải chở hàng hóa vào nên ông có dùng lưới B40 ngăn cản lại.

Bà T yêu cầu ông tháo dỡ nhà tạm, ông không đồng ý và có ý kiến như sau: Hiện tại, bà T chưa sử dụng phần đất; trường hợp bà T có tiến hành xây dựng mà căn nhà tạm của ông gây cản trở, vướng víu thì ông sẽ tháo dỡ căn nhà tạm này; lối đi này là lối đi chung vì khi bà Hồ Thị C chia đất cho các con và có thống nhất với nhau chừa lại 3m để làm lối đi.

Ông đồng ý với mảnh trích đo địa chính số 46-2018 do cho nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 13/7/2018, ông không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày:* Bà Nguyễn Thị Lệ T có giao bà quản lý nhà trọ của bà T tại các thửa đất 01, 08, 34, 35, 36 tọa lạc tại ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Bà quản lý sử dụng các thửa đất này và có làm cơ sở sản xuất bao bì. Khoảng năm 2017, ông B có ngăn cản xe tải của bà chở hàng hóa từ đường tỉnh 833 vào thửa đất số 01. Lúc trước, ông B có hành vi kéo lưới B40 không cho xe tải của bà đi vào và bà yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L giải quyết, lúc đó ông B tháo dỡ lưới B40.

- *Bà Phạm Thị Thu T do ông Lê Văn B đại diện trình bày:* Bà T là vợ của ông B, bà T thống nhất với lời trình bày của ông B và không có ý kiến gì bổ sung.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T về việc "Tranh chấp lối đi" với ông Lê Văn B.

2. Buộc ông Lê Văn B không được ngăn cản việc lưu thông của xe tải vào đoạn đường diện tích 424,3m^2 tại vị trí A theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính 46 – 2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 13/7/1018 (đoạn đầu giáp tỉnh lộ 833 rộng 4,4m, đoạn cuối đến thửa 01 rộng 3m), tháo dỡ toàn bộ mái che có kết cấu cột cây, mái tole thiết đỡ gỗ diện tích 12.7m^2, một phần mái che được kéo mũ nilon diện tích 12.3m^2, vách một bên tole thiết một bên tole xi măng diện tích 2,5m x 2,5m và di dời toàn bộ tài sản là lưới rào lưới B40 (dài khoảng 4m, cao 1,6m), thùng vé số trên phần đất tại vị trí A theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính 46 – 2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T duyệt ngày 13/7/1018. Phần đất tọa lạc tại xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 05/12/2018, bị đơn ông Lê Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau để giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Qua xem xét các tài liệu, hình ảnh có trong hồ sơ và tại phiên tòa thấy rằng ông B không có ngăn cản lối đi là có căn cứ. Nhà tạm của ông B có trước khi bà T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông B, sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, xét thấy:

[1] Về tố tụng

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T (chết ngày 05/02/2019) là ông Nguyễn Ngọc K đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quyền khởi kiện

Thửa số 01, tờ bản đồ số 8, diện tích 678m^2, tọa lạc tại ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh Long An, bà Nguyễn Thị Lệ T nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Thị Mỹ L được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T xác nhận ngày 09/10/2017. Vị trí A có một đầu tiếp giáp với đường tỉnh 833 và một đầu tiếp giáp với Thửa số 01, tờ bản đồ số 8. Vị trí A đầu giáp với tỉnh lộ 833 ông B có làm mái che tạm chiều ngang khoảng 3m, rộng khoảng 4m để bán vé số.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà T) và ông B đều thống nhất là ông B vẫn cho bà T và những người khác lưu thông bằng xe máy và người đi bộ qua lại trên lối đi. Ông B chỉ không cho xe tải của bà Nguyễn Thị Thúy N chở hàng hóa lưu thông trên lối đi này. Ông B cũng đồng ý trường hợp bà T có tiến hành xây dựng mà mái che tạm của ông gây cản trở, vướng víu thì ông sẽ tháo dỡ. Bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn B tháo dỡ mái che tạm tại vị trí A là để không cản trở xe tải của bà N chở hàng hóa lưu thông trên con đường này. Như vậy, quyền và lợi ích hợp pháp của bà T không bị xâm phạm, bà T làm đơn khởi kiện không nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chính mình mà nhằm mục đích cho xe tải của bà N chở hàng hóa lưu thông trên lối đi này nên bà T không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Mặt khác, theo Công văn số 574/UBND-KT không ghi ngày, tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện T có nội dung: *"...vị trí A theo mảnh trích đo địa chính số 46-2018 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T lập ngày 13/7/2018 là đường đi công cộng do nhà nước quản lý"*. Việc ông B làm mái che trên đường đi công cộng do nhà nước quản lý cũng có thể được giải quyết theo thủ tục hành chính về đất đai của các cơ quan có thẩm quyền.

[3] Do người khởi kiện không có quyền khởi kiện nhưng Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Dân sự, cần phải hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 311 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ là 6.440.000 đồng (bà T đã nộp xong) theo quy định tại khoản 5 Điều 157 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Lệ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Lê Văn B kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ và đình chỉ giải quyết vụ án.

2. Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ là 6.440.000 đồng (bà T đã nộp xong).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Lệ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Lệ T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006325 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T cho ông Nguyễn Ngọc K và bà Võ Thị S.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Văn B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông B số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0006600 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thu